

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 05/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H-TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tiến

2. Bà Vũ Thị Khuôn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 17/01/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/HSST-QĐ ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phụng K**, sinh năm 1991. Đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Số 2/10 CC, phường THĐ, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12. Con ông Trần Anh H (đã chết) và con bà Trần Thị G (tên gọi khác là Trần Thị H), sinh năm 1964. Bị cáo là con duy nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2017 cH1ên tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến nay tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương.

*** Người làm chứng:**

1. Anh *Nguyễn Xuân H*, sinh năm 1970;

Cư trú tại: số 5/5/61 phố TP, phường TP, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh *Nguyễn Quang H*, sinh năm 1990;

Cư trú tại: Số 56 MĐC, phường LTN, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30' ngày 21/11/2017, tại trước cửa số nhà 266 HC, phường LTN, thành phố H. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. HD bắt quả

tang Trần Phương K đang bán trái phép 01 gói ma túy tổng hợp cho Nguyễn Quang H ở số 56 MĐC, phường LTN, thành phố H. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Xuân H ở số 5/5/61 TP, phường TP, thành phố H.

Quá trình điều tra K khai nhận là đối tượng có sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá. Khoảng 23h00' ngày 19/11/2017, K gặp bạn tên H (không biết họ, địa chỉ cụ thể) và được H cho 01 gói ma túy tổng hợp. K đã lấy một phần ma túy sử dụng, số còn lại K cất giấu trong túi áo. Chiều ngày 21/11/2017, K mang gói ma túy đi ra khu vực HH, phường LTN, thành phố H để bán, khoảng 15giờ30' khi đi đến trước cửa số nhà 266 HC, phường LTN, thành phố H thì gặp Nguyễn Quang H, H1 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp, K đồng ý bán với số tiền 700.000đ. Khi K và H1 đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái H1 01 gói nilon màu trắng bên ngoài bọc băng dính màu đen, kích thước (2,5x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trên tay trái K số tiền 700.000đ, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Xuân H.

Tại kết luận giám định số 16/KLGD ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Quang H gửi đến giám định có trọng lượng 0,530gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,413gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 16/KLGD- PC54 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; số tiền 700.000đ đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 24/VKS-HS ngày 12/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Phương K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Phương K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Phương K từ 27 (*Hai mươi bảy*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/11/2017; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có; Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn số tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Phụng K.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h30' ngày 21/11/2017, tại trước cửa số nhà 266 HC, phường LTN, thành phố H, bị cáo Trần Phụng K đang bán trái phép 0,530gam Methamphetamine cho Nguyễn Quang H thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý bán trái phép cho người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo (khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999) nay là khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nêu ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; bố đẻ của bị cáo là thương binh hạng 2/4 có công với cách mạng; gia đình và bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo; Đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh éo le, mẹ đẻ bị cáo là

người Khuyết tật không lao động được, bố bị cáo đã mất, bị cáo là con duy nhất. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,413 g Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Xét ma túy là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy; đối với số tiền 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*) là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, gia đình và bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn số tiền án phí hình sự theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với đối tượng tên H do K tự khai là bạn mới quen không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, đã cho K mà túy tại khu vực trước cửa số nhà 2/10 CC, phường THĐ, thành phố H. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tiếp tục đấu tranh, khi nào làm rõ được nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Nam (H1 khai là bạn mới quen nhà ở H1ện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. H1 không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, nhờ H1 đi mua hộ ma túy tổng hợp. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quang H, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu nhân khẩu và chỗ ở: Số 56 MĐC, phường LTN, thành phố H, tỉnh Hải Dương có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 được qui định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Phụng K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phụng K **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2017.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 16/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*), Ký hiệu M2 (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 19/01/2018*).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Phụng K.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2018).

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên